

Bản án số: 32/2018/HN&GD - ST

Ngày: 23/10/2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - ***Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2018/HN&GD - ST ngày 13/6/2018 về Tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/QĐXX- ST ngày 12 tháng 09 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/QĐH ngày 28/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1986

ĐKNKTT: Xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1989

ĐKNKTT: Xóm Cơ Phi 1, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt chị M, vắng mặt anh P tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P chung sống với nhau từ năm 2008, có tình cảm và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn do thời điểm kết hôn anh P chưa đủ 20 tuổi, sau khi chung sống do mãi làm ăn và

không hiểu biết về pháp luật nên cũng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống những năm đầu của cuộc hôn nhân vợ chồng hạnh phúc, nhưng từ khoảng năm 2015 đến nay vợ chồng mâu thuẫn nặng nề. Nguyên nhân chủ yếu anh P đi làm sắt thuê ở Bắc Ninh nên đưa đòi bạn bè và mắc nghiện ma túy, khi về gia đình cho anh P đi uống Methadone thay thế nghiện tại Trung tâm y tế Phở Yên (năm 2016), từ khi anh P đi uống cai nghiện thay thế thì không đi làm mà chơi bời lờ đờ, cờ bạc. Chị có kết hợp cùng với gia đình bố, mẹ chồng khuyên bảo, nhưng anh P không hề sửa đổi, đến nay còn nghiện nặng hơn. Thời gian này anh P thường xuyên đánh đuổi chị và các con ra khỏi nhà, buộc chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhiều lần. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị có tìm hiểu được biết quan hệ giữa chị và anh P không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận. Do đó, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chấm dứt quan hệ giữa chị và anh Phòng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có ba con chung:

1. Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/8/2009;
2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/3/2014;
3. Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/3/2014 (là hai con sinh đôi)

Nay ly hôn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con đối với chị, bởi anh P nghiện ngập ma túy, không có việc làm ổn định, mặt khác lúc nào gây sự anh P cũng không thừa nhận các con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia.

Nợ chung, khoản cho vay chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh P do Tòa án tiến hành, anh P đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M được tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới từ năm 2008, lý do không có đăng ký kết hôn là do khi đó anh chưa đủ tuổi, anh 19 tuổi còn cô M đã 22 tuổi. Sau này chung sống, do mãi làm ăn nên không đi đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn cô M về gia đình anh làm dâu một thời gian ngắn bố mẹ cho vợ chồng ra ở riêng, nhà và đất của bố mẹ cho nhưng chưa chuyển quyền sở hữu, vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn, khoảng 3 năm trở lại đây anh nghe bạn bè mắc nghiện ma túy được xã Vạn Phái cho đi uống Methadone tại Trung tâm y tế thị xã Phở Yên, do không quyết tâm nên chưa từ bỏ được, chính vì vậy vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn, do anh phải thường xuyên đi làm ăn xa khi về nhà cô M còn có thái độ hờn lảo nên tháng 5/2018 mẹ đẻ anh đã đuổi cô M ra khỏi nhà,

hai bên thông gia cũng nói chuyện dàn xếp cho hai con, nhưng không có kết quả, khi chị M bỏ đi có con chung thứ nhất là cháu H theo mẹ ở với mẹ tại nhà ngoại, hai con sinh đôi ở với ông bà nội. Nay cô M có đơn ly hôn, anh mong vợ chồng đoàn tụ, nếu cô M cương quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Như lời trình bày của cô M là đúng. Trong quá trình chung sống anh và chị M có ba con chung:

1. Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/8/2009;
2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/3/2014;
3. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 12/3/2014.

Nay ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, nhà đất của bố mẹ cho ở nhờ, tài sản trên đất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, các khoản cho vay chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phô Yên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. VKS không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về nội dung:

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh P.

- Về con chung:

Đề nghị giao cả 3 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng

- Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

- Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

Án phí Đề nghị áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH buộc nguyên đơn chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị M là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật có mặt tại các phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án tiến hành. Tại phiên tòa hôm nay, anh P là bị đơn vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phòng đã được tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng: thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, nhưng không tham gia tố tụng. Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án theo quy định của pháp luật.

[2.] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn P chung sống với nhau từ năm 2008, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán địa phương, nhưng không đi đăng ký kết hôn với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trong suốt quá trình chung sống đến nay, anh, chị vẫn không đi đăng ký kết hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 20/8/2018, của Tòa án với cán bộ Tư pháp, hộ tịch xã Vạn Phái, phụ trách việc đăng ký kết hôn, được cung cấp: Qua kiểm tra sổ theo dõi việc đăng ký kết hôn từ năm 2008 đến năm 2018 do UBND xã Vạn Phái quản lý thể hiện không có tên của chị M và anh P trong sổ lưu đăng ký kết hôn do UBND xã Vạn Phái quản lý. Theo quy định của Luật Hôn nhân & gia đình năm 2000 và Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 thì nam, nữ đủ tuổi đăng ký kết hôn phải được thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã, phường nơi cư trú và được ghi tên vào sổ theo dõi đăng ký kết hôn, việc chị M, anh Phòng không có tên trên sổ theo dõi việc đăng ký kết hôn do xã Vạn Phái quản lý, điều đó thể hiện chị M và anh Phòng không làm thủ tục đi đăng ký kết hôn, nên không được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và đến tại thời điểm này vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Biên bản xác minh với ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị T – là bố mẹ đẻ của anh P, được cung cấp thông tin: Chị M và anh P được ông bà cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng anh, chị không có đăng ký kết hôn, lý do năm 2008 anh P chưa đủ tuổi. Quá trình chung sống vợ chồng các con mâu thuẫn do anh P mắc nghiện ma túy và được địa phương cho đi uống Methadone cai nghiện nhưng không có kết quả, anh Phòng thường xuyên đi làm ăn xa không về nhà, khi về vợ chồng không hòa thuận, do vợ chồng mâu thuẫn

nên chị M có thái độ đối xử với bố mẹ chồng không tốt nên ông bà bức tức có đuổi chị M đã bỏ về nhà ngoại từ tháng 5/2018 đến khi chị M có đơn đề nghị Tòa án chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh P.

Như vậy về quan hệ hôn nhân của chị M và anh Phòng theo quy định tại khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 thì: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về Hộ tịch”*.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”*

Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”*.

Từ những căn cứ trên thấy rằng: Quá trình xác minh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc đăng ký kết hôn của công dân thể hiện không có tên trên sổ theo dõi việc đăng ký kết hôn. Do đó xác định chị M và anh P chung sống không có đăng ký kết hôn nên không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị M có đơn xin ly hôn với anh phòng cần căn cứ theo các văn bản, điều luật đã viện dẫn ở trên, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh P.

[3]. *Về con chung*: Trong quá trình chung sống chúng có ba con chung:

1. Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/8/2009;

2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/3/2014;

3. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 12/3/2014.

Khi ly hôn, chị M có nguyện vọng nuôi dưỡng cả ba con chung do chị làm công nhân, có thu nhập đảm bảo nuôi các con trưởng thành, không yêu cầu anh Phòng phải cấp dưỡng. Xét thấy, tại các biên bản xác minh và làm việc với chính quyền địa phương thể hiện anh Phòng là người nghiện, thường xuyên vắng mặt tại gia đình. Mặt khác tại bản tự khai nguyện vọng của con chung cháu Nguyễn Minh Hải, sinh ngày 01/8/2009 có nguyện vọng được ở với mẹ. Quá trình giải quyết chị M xuất trình chứng cứ chứng minh chị đang làm tại Công ty TNHH HANSOL ELECTRONICS VIỆT NAM, mức thu nhập hàng tháng các tháng liền kề như

sau: Tháng 8/2018: 6564.844 đ; Tháng 9/2018: 9.385.372đ; Tháng 10/2018: 7.923.309đ. Với mức như vậy chị có đủ điều kiện và thu nhập để nuôi các con

Tại phiên tòa chị M tha thiết đề nghị được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc cả ba con chung, bởi anh P nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập. Để đảm bảo các con chung được ổn định việc ăn học cần thiết giao cả 3 con chung cho chị M nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị M không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi các con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P cho đến khi có yêu cầu. Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thăm và chăm sóc con chung.

[4]. *Về tài sản chung*: Chị M không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. *Về nợ chung, các khoản cho vay chung*: Chị M xác định không có.

[6]. *Về án phí*: Chị M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[7]. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 điều 238, Điều 271, 273, 482, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều Điều 81, 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lê Thị M với anh Nguyễn Văn P.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn P.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả ba con chung: cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/8/2009; Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/3/2014; Nguyễn Văn H1, sinh ngày 12/3/2014 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh P cho đến khi chị M có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản Chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về nợ chung, cho vay chung: Không có, nên không đặt ra việc giải quyết.

5. Về Án phí: Chị M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung quỹ Nhà nước, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tại biên lai số 0008620 ngày 13/6/2018.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị M, báo cho biết đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Vạn Phái;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Vạn Phái;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Hồng Tiến;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

